TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Nhữ L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 18 đường Nguyễn Thị Lợi, tổ dân phố B phường S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 18 đường Nguyễn Thị Lợi, tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nhữ L và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn (nay là phường Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 26/6/2017, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh L và chị H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh L và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được công nhận.

[2]. Về con chung: Anh Lê Nhữ L và chị Trần Thị H đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Đồng Lâm, sinh ngày 20/3/2000 và Lê Đồng Ngọc, sinh ngày 07/8/2006. Hiện nay các cháu đã thành niên nên anh L, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Anh Lê Nhữ L và chị Trần Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Nhữ L và chị Trần Thị H thỏa thuận, anh L chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhữ L và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh Lê Nhữ L và chị Trần Thị H đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Đồng Lâm, sinh ngày 20/3/2000 và Lê Đồng Ngọc, sinh ngày 07/8/2006. Cả hai cháu đã thành niên nên anh L, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Lê Nhữ L và chị Trần Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Nhữ L và chị Trần Thị H về việc anh L chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Liên đã nộp theo biên lai thu ky hiệu BLTU/25E số 0000468 ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Thanh Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hồng